

Chương trình 592: THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KH&CN VÀ HỖ TRỢ TỔ CHỨC KH&CN CÔNG LẬP THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM



Ngày 24.10.2014 tại thành phố Hồ Chí Minh và 28.10 tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm - Chương trình 592. Đây là một trong những chuỗi sự kiện quan trọng của Bộ KH&CN nhằm thúc đẩy việc thực hiện một trong những chương trình được đánh giá là sẽ góp phần quan trọng làm thay đổi tổ chức và hoạt động của hệ thống các tổ chức KH&CN công lập.

Tạp chí KH&CN Việt Nam đã có cuộc trao đổi với TS Trần Đắc Hiến - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ nhiệm Chương trình 592 xung quanh việc triển khai Chương trình.

Xin ông cho biết mục tiêu chính của Chương trình 592, và nó có điểm gì khác so với các chương trình hỗ trợ khác của Bộ?

Chương trình 592 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22.5.2012 với quan điểm chỉ đạo rất rõ ràng là: khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN; huy động các nguồn lực xã hội để phát triển doanh nghiệp KH&CN và đẩy mạnh sắp xếp, hỗ trợ chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Từ quan điểm chỉ đạo nêu trên, Chương trình có 2 mục tiêu chính rất cụ thể: *một là*, hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập chưa chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ) hoàn thành việc chuyển đổi trước ngày 31.12.2013. *Hai là*, hỗ trợ thực hiện mục tiêu được đề ra tại các Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25.7.2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011-2015 và Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11.4.2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, trong đó có mục tiêu hỗ trợ hình thành và phát triển 3.000 doanh nghiệp KH&CN, thành lập 100 cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trong các viện nghiên cứu, trường đại học. Ngoài ra, mục tiêu lâu dài của Chương trình 592 chính là hỗ trợ phát triển hệ thống doanh nghiệp KH&CN cho đất nước.

Một trong những điểm khác biệt của Chương trình này

là chỉ tập trung hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Xin nhấn mạnh rằng, đây là chương trình ***hỗ trợ thực hiện các mục tiêu*** chứ không phải là đặt ra các mục tiêu để thực hiện. Ví dụ, đã có nhiều câu hỏi đặt ra là thời điểm 2015 đã cận kề, liệu chúng ta có thể đạt được mục tiêu 3.000 doanh nghiệp KH&CN? Trong khuôn khổ của Chương trình 592 sẽ có các nội dung hỗ trợ rất cụ thể (cùng với các chương trình khác) nhằm hiện thực hóa mục tiêu này. Hy vọng rằng chúng ta sẽ có những kết quả tốt nhất trong thời gian tới.

Chương trình 592 được ban hành cách đây hơn 2 năm (ngày 22.5.2012), và thời điểm để các tổ chức KH&CN công lập phải hoàn thành việc chuyển đổi (31.12.2013) cũng đã qua, vậy tại sao đến bây giờ Bộ KH&CN mới triển khai thực hiện Chương trình này?

Đây là một trong những vướng mắc về cơ chế chính sách trong việc thực hiện Chương trình. Sự chậm trễ này có lỗi chủ quan từ cơ quan quản lý, chủ yếu là Bộ KH&CN và Bộ Tài chính. Sau khi Chương trình được ban hành, từ tháng 5.2012 đến ngày 23.4.2014 chúng ta mới xây dựng xong các thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình. Đó là các Thông tư số 19/2013/TT-BKH&CN ngày 15.8.2013 của Bộ KH&CN về hướng dẫn quản lý Chương trình và một thông tư rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định khác là Thông tư liên tịch số 49/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 23.4.2014 của liên Bộ: Tài chính, KH&CN. Bên cạnh đó, Luật KH&CN năm 2013 được Quốc hội thông qua ngày 18.6.2013 và bắt đầu

có hiệu lực thi hành từ ngày 1.1.2014. Tính đến thời điểm Luật có hiệu lực thì một số điểm trong Thông tư số 19 nêu trên đã không còn phù hợp với tinh thần và nội dung của Luật nên cần được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, để thống nhất quản lý các hoạt động KH&CN theo Luật, Bộ KH&CN đã nhanh chóng xây dựng và ban hành Thông tư số 17/2014/TT-BKH&CN ngày 16.6.2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19. Tính đến thời điểm hiện tại thì tất cả các văn bản phục vụ cho Chương trình 592 mới được hoàn tất. Vì vậy, ngày 24.10.2014 Bộ KH&CN đã tổ chức Hội nghị hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tại thành phố Hồ Chí Minh và ngày 28.10.2014 tại Hà Nội. Số lượng người đến tham dự các Hội nghị vượt ra ngoài dự kiến của Ban tổ chức chúng tôi sự quan tâm sâu sắc của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với Chương trình. Cá nhân tôi hy vọng rằng, mặc dù có những nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến việc thực hiện Chương trình chậm nhưng tin tưởng là sẽ thành công.

Để thực hiện thành công Chương trình, ngoài sự nỗ lực của các nhà quản lý, cần phải có sự tham gia hiệu quả của các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp. Ông đánh giá thế nào về năng lực và khả năng tiếp cận của các tổ chức/doanh nghiệp?

Phải thừa nhận một điều rất thực tế rằng, trong thời gian qua (đặc biệt kể từ đầu năm 2014), số dĩ tiến độ của Chương trình bị chậm cũng một phần do các tổ chức/doanh nghiệp chưa tiếp cận tốt với Chương trình. Có hai nguyên nhân cơ bản, một là các tổ chức/doanh nghiệp vẫn làm việc theo tư duy bị động, không chủ động nghiên cứu kỹ văn bản, đề xuất rất nhiều nhiệm vụ theo kiểu “có đề xuất còn hơn không”, dẫn đến tình trạng số lượng hồ sơ đề tài/dự án đăng ký nhiều nhưng số đủ điều kiện và phù hợp với Chương trình để được đưa ra xét duyệt thì rất ít. Hai là, các cơ quan quản lý ở địa phương chưa có sự hướng dẫn cụ thể đối với các tổ chức/doanh nghiệp tại địa phương mình nên đa số các hồ sơ đề tài/dự án mà chúng tôi nhận được đều chưa bám sát các mục tiêu, nội dung hỗ trợ, đề xuất không đúng và không trúng nhiệm vụ. Kể từ sau khi Thông tư liên tịch số 49 nêu trên được ban hành đến nay, Ban chủ nhiệm Chương trình phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước của Bộ mới chỉ lựa chọn được gần 10 nhiệm vụ để xem xét, đề nghị thành lập Hội đồng xét duyệt. Con số ít ỏi đó cho thấy các tổ chức/doanh nghiệp chưa thực sự hiểu đúng nội dung Chương trình, còn lúng túng trong việc tiếp cận. Điều này, như trên đã đề cập, có thể do các tổ chức/doanh nghiệp chưa nhận được sự tư vấn hiệu quả từ các cơ quan quản lý, và một phần do bản thân các tổ chức/doanh nghiệp chưa thực sự chủ động tìm tòi, tiếp cận Chương trình, vẫn còn tâm lý hỗ trợ chỉ là hỗ trợ, được thì tốt, không được thì thôi. Chính vì tâm lý như vậy nên việc triển khai Chương trình chậm hơn so với dự kiến đề ra ban đầu.



Để Chương trình được triển khai một cách hiệu quả nhất, trong thời gian tới, theo ông cần phải có những giải pháp gì?

Bất cứ một chương trình nào cũng rất cần có sự phối hợp hiệu quả của các bên liên quan (nhà quản lý, doanh nghiệp...) trong quá trình thực hiện. Theo tôi, hiện tại mới chỉ là bước khởi động thực hiện Chương trình. Mặc dù thời gian thực tế quy định trong văn bản để thực hiện Chương trình là từ năm 2012 đến 2015, nhưng vì nhiều lý do khác nhau nên tiến độ triển khai bị chậm. Vì vậy, từ nay đến cuối 2015 Bộ KH&CN sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cuối năm 2015 sẽ tổ chức đánh giá sơ bộ những kết quả đạt được, làm căn cứ để đề xuất Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian tiếp tục thực hiện Chương trình. Để Chương trình có thể triển khai hiệu quả, theo tôi ngay từ bây giờ chúng ta cần tập trung thực hiện tốt 3 vấn đề sau:

Thứ nhất, về phía các tổ chức/doanh nghiệp cần chủ động, sáng tạo trong việc tiếp cận Chương trình, nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan để xây dựng các thuyết minh dự án đề xuất hỗ trợ trúng và đúng mục tiêu của Chương trình, với một tinh thần hết sức cầu thị. Phải coi đây là cơ hội thuận lợi để tạo ra hướng đi mới nhằm phát triển tổ chức/doanh nghiệp mình trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng hiện nay. Vì vậy, cần chủ động nghiên cứu kỹ văn bản để có những đề xuất nhiệm vụ trúng và đúng, rút ngắn thời gian thực hiện Chương trình.

Thứ hai, các cơ quan quản lý KH&CN của các bộ/ngành, địa phương cần hỗ trợ, tạo điều kiện để các dự án (nếu được phê duyệt) triển khai thuận lợi tại bộ/ngành, địa phương mình. Ngoài ra, cần chủ động hướng dẫn các tổ chức/doanh nghiệp trong việc tiếp cận với Chương trình, cùng họ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Thứ ba, các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan của Bộ KH&CN, Ban chủ nhiệm Chương trình cần tập trung và quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình, có kế hoạch kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các đề tài/dự án của Chương trình sau khi được phê duyệt. Đây là cơ sở để cuối năm 2015 sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, làm căn cứ để đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, tôi tin tưởng Chương trình 592 sẽ được triển khai hiệu quả, thành công trong thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

Xin cảm ơn ông.

Thực hiện: HH